TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**COÄNG HOØA XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12-9-2023
V/v "Không công nhận quan hệ vợ chồng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Đào Việt Khái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 290/2023/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2023 về việc *"Tranh chấp xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 525/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị L, sinh năm 1979 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh C ..

- *Bị đơn:* Ông An Công T, sinh năm 1980 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 8 năm 2023 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Phan Thị L trình bày:

Bà và ông An Công T tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau giữa bà và ông An Công T thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông An Công T.

Về con chung: Có hai người con chung tên An Thị Thu T, sinh ngày 30/10/1998 và An Thị Phương T, sinh ngày 12/6/2002. Hai người con chung đã trưởng thành, có thể tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông An Công T trình bày:

Về hôn nhân: Ông đồng ý với lời trình bày của bà Phan Thị L về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng. Ông và bà Phan Thị L sống cùng với nhau từ năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn. Nay bà Phan Thị L yêu cầu ly hôn với ông, ông đồng ý với yêu cầu của bà Phan Thị L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Phan Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc bà Phan Thị L tranh chấp xin ly hôn đối với ông An Công T có nơi cư trú tại Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh C . nên được xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Phan Thị L, ông An Công T có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Phan Thị L, ông An Công T.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Theo bà Phan Thị L và ông An Công T khai nhận cả hai người sống chung với nhau từ năm 1998 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*". Căn cứ theo quy định của pháp luật đã viện dẫn nói trên; Hội đồng xét xử cần tuyên bố không công nhận bà Phan Thị L và ông An Công T là vợ chồng.

[4] Về con chung: Bà Phan Thị L và ông An Công T có hai người con chung, hiện nay các con đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Phan Thị L và ông An Công T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Phan Thị L và ông An Công T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Phan Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Phan Thị L và ông An Công T là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Phan Thị L phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Phan Thị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019155 ngày 28/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được chuyển thu khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Phan Thị L và ông An Công T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình